

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 39

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 14 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 42, dòng thứ nhất, trang thứ 42, dòng thứ nhất, chúng ta học từ câu thứ hai.

Trí Giả đại sư tụng Pháp Hoa, thân tâm hốt nhiên, đắc nhập Pháp Hoa Tam Muội, thân kiến Linh Sơn nhất hội, nghiêm nhiên vị tán, hậu trú Thiên Thai Sơn sáng Thiên Thai tông. Lâm chung hữu hiệp tây hương, xung niệm Di Đà Quan Âm nhi tịch.

Ở đây giới thiệu sơ lược về Thiên Thai Trí Giả đại sư. Thiên Thai tông, cũng gọi là Pháp Hoa tông, một nhân vật vô cùng quan trọng. Thiên Thai tông kiến lập viên mãn, có thể nói là đã hoàn thành trong tay Đại sư, trong truyền ký có một đoạn ghi lại như sau:

Một hôm Ngài tụng kinh Pháp Hoa, đọc đến phẩm Dược Vương Bồ tát thì nhập định. Nhập định, định ở đây chính là Pháp Hoa Tam Muội, cảnh giới trong định vượt ra ngoài thời gian và không gian, cho nên ngài thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, Ngài đã tham dự pháp hội này, nghĩa là một tiết học, tham dự một tiết học. Sau khi nghe xong thì xuất định trở về, nói với mọi người rằng, hội Linh Sơn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn chưa giải tán, ngài vẫn đang giảng. Đó là cảnh giới gì? Đây chính là cảnh giới Thập Huyền Môn trong kinh Hoa Nghiêm. Thập Huyền, thập nghĩa là viên mãn, Huyền là huyền diệu, không thể nghĩ bàn. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, 10 môn này, nhập một môn, thì các môn khác đều nhập. Diệu ở chỗ nào? Diệu ở chỗ đồng thời đồng xứ, đó là gì? Đó là thật tướng của vũ trụ nhân sinh. Trong tâm của lục đạo phàm phu, thì có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, đó không phải là thật, đó là giả. Nói thật với bạn, không có quá khứ, hiện tại, vị lai đâu, cũng chẳng có Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, tất cả mọi hiện tượng cảnh giới, đều từ một niệm ngay đây mà có. Đó là chân tướng sự thật, Đức Phật thường nói trong kinh, thường nói trong Đại thừa kinh giáo, nhưng mà chúng ta nghe không hiểu. Chúng ta cảm thấy cảnh giới này không thể nghĩ bàn, học Phật cũng không dám phủ định, câu này là giả cũng không dám nói là giả, nhưng mà không có cách thừa nhận. Cảnh giới này đến bao giờ bạn mới thấy được chân tướng đây, bạn buông bỏ được

khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, thì cảnh giới này sẽ hiện tiền. Thật sự không ít người, trong khoảng sát na không khởi tâm, không động niệm, thì cảnh giới này sẽ hiện tiền, vừa khởi niệm thì cảnh giới biến mất, không hiện tiền nữa, chẳng phải là huyền giác đâu, chúng ta bây giờ mới gọi là huyền giác, đó là chân tướng sự thật. Từ đó cho thấy, sự vọng tưởng phân biệt chấp trước đã hại chúng ta thâm, chẳng phải người khác làm cho chúng ta đâu, tự làm tự chịu đấy, chúng ta chẳng thể không hiểu rõ cái lý này. Trong vũ trụ có lục đạo luân hồi hay không? Không có những thứ này, cũng không có Thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Đó là chân tướng, khi nào thì mới chứng được? Sơ trụ của Viên Giáo, Sơ địa của Biệt Giáo thì chứng được. Chúng ta học Phật phải lấy cái đó làm mục tiêu. Học cái gì? Tự mình cần phải biết, nếu như không chứng được, ở trong kinh điển chúng ta đọc tụng, đem tâm cung kính để đọc tụng, bạn cũng biết được những sự việc này, nhưng mà không phải tự mình chứng ngộ đâu, mà chúng ta hiểu được những việc này trong kinh giáo, có sự việc thế này, không được thọ dụng, chứng đắc thì thọ dụng được. Ngài Trí Giả đại sư thị hiện, là chứng được, thân chứng. Trong vũ trụ, đứng về thể tánh mà nói, là không có gì hết, về mặt khởi dụng mà nói, thì thật sự vô lượng vô biên, vô số vô tận, không thể nói được. Hiện thị thể tánh là chân, hàm chứa vô lượng trí huệ, nếu mê thì biến thành phiền não. Vô lượng đức năng, nhưng mê thì biến thành tạo nghiệp, nghiệp tập. Vô lượng tướng hảo, mê rồi thì biến thành luân hồi lục đạo, nó là một chẳng phải hai, mê giác bất đồng. Sự khởi dụng của giác ngộ, là thật Báo Trang Nghiêm Độ, là nhất chân pháp giới, mê rồi khởi tác dụng, xem độ mê của bạn, mê đến cùng rồi, thì sự tác dụng của nó là A tỳ địa ngục. Mê nhẹ nhất, là Phật pháp giới trong Thập pháp giới, sâu cạn không giống nhau. Nói 10 là phân loại nó ra thành 10, trong mỗi loại đều là vô lượng vô biên. Chúng ta cũng là con người, độ mê ở một tầng lớp, nhưng mà con người có giàu sang nghèo hèn không giống nhau, khác nhau quá nhiều, đó là gì vậy? Cũng là độ mê sâu cạn không đồng nhau. Bình thường chẳng phải nói là tạo nghiệp sao? Không sai, bạn không mê thì làm sao tạo nghiệp được. Mê có sâu cạn, cho nên tạo nghiệp không giống nhau, mê sâu thì tạo ác nghiệp, mê cạn thì tạo thiện nghiệp, không giống nhau, mê ngộ chẳng tương đồng. Cho nên Đức Phật dạy chúng sanh, dạy họ điều gì? Giúp họ phá mê khai ngộ, đó chính là giáo dục của đức Phật, sự dạy học của đức Phật, chúng ta chẳng thể không biết.

Sau này Trí Giả đại sư kiến lập tông Thiên Thai, khi ngài vãng sanh, “lâm chung hữu hiệp tây hướng”. Khi lâm chung giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thị hiện vậy, “xưng niệm Di Đà Quan Âm nhi tịch”. Trong bốn loại niệm Phật, Trí Giả đại sư dùng Quán Tưởng Niệm Phật, Ngài không trì danh, Ngài dùng quán tưởng niệm Phật, y theo kinh Thập Lục quán, Ngài vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc. Cho nên các vị tổ sư của Thiên Thai tông sau này, rất nhiều vị khi vãng sanh đều là niệm Phật vãng sanh, bao gồm cả thời cận đại đây, chúng ta thấy pháp sư Đế Nhàn, pháp sư Đàm

Hư, pháp sư Bảo Tĩnh, là những vị tu Thiên Thai tông, đều là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, từ đó cho thấy sự thù thắng của Tịnh tông.

Tiếp tục xem vị kế tiếp, “Vĩnh Minh đại sư u Thiên Thai thiệu quốc sư phát minh tâm yếu”. Câu này muốn nói về nhân duyên khai ngộ của Đại sư Vĩnh Minh. Thầy của Ngài, ngày nay nói là thầy chỉ đạo, thầy truyền pháp, giúp cho Ngài, hướng dẫn Ngài đại triệt đại ngộ, phát minh tâm yếu, nghĩa là đại triệt đại ngộ. Ngài Vĩnh Minh vốn cũng tu theo Thiên tông, “Pháp Nhãn tông đích tôn”. Sau đời Lục Tổ học sinh của Ngài phân thành 5 phái, trong tông lớn này phân thành 5 tông nhỏ, Pháp Nhãn Tông, “hậu chuyên chí Tịnh tông”. Chúng ta biết rồi đó, ở đây đã hé lộ thân phận của ngài, Ngài là hóa thân của Phật A Di Đà. Bạn xem vào thời đó phái Thiên rất hưng thịnh, mọi người đua nhau học thiền, Ngài cũng học thiền. Sau khi ở Thiên tông đại triệt đại ngộ, Ngài phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, tu pháp môn Tịnh độ. Vì sao đại sư lại làm như vậy? Dụng ý rất sâu! Ngài biết được rất nhiều người trong Thiên tông không phải là thượng thượng căn, thiền là tiếp những người thượng thượng căn, họ không phải là căn cơ này. Nói cách khác, suốt cuộc đời tu theo Thiên tông không được khai ngộ, không được kiến tánh, cùng lắm là được thiền định mà thôi, như thế là tốt lắm rồi. Được thiền định, tương lai sẽ đi về đâu đây? Sau khi mệnh chung, đa số sanh về cõi trời Tứ Thiên, trời Tứ Không, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Chư Phật Bồ tát Từ bi, vì những người này mà thị hiện, bạn khuyên họ tu Tịnh độ, họ không tin, họ nói đó là pháp môn của bà già tu, họ xem thường, tham thiền thì họ lại chẳng phải là người có đủ điều kiện, họ không phải là bậc thượng thượng căn. Các vị nên biết rằng, tập khí cống cao ngã mạn còn, họ không buông bỏ được, cho nên chư Phật bồ tát thị hiện như vậy cho họ thấy. Bạn học thiền tôi cũng học thiền, bạn chưa khai ngộ, còn tôi đã ngộ rồi, tôi đã minh tâm kiến tánh, quay đầu lại chuyên tu Tịnh độ, dẫn họ về Tịnh độ, thị hiện phương tiện như thế, thiện xảo phương tiện, đưa những người tu thiền này về Tịnh độ, ở cõi Tịnh độ, chẳng có người nào không thành tựu, ai ai cũng thành tựu. Ở trong thiền chỉ thành tựu được một chút xíu, quay đầu lại tu theo Tịnh độ, thì chẳng có ai không được vãng sanh. Quả nhiên ở trong pháp thiền, đạt thiền định, có được công phu, có thể xem nhẹ tâm phân biệt chấp trước, coi rất nhẹ, tâm phân biệt chấp trước không khởi tác dụng nữa, nhưng chưa đoạn, công phu thiền định của họ có thể hàng phục được, vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, đều ở Phương tiện Hữu dư độ. Từ đó cho thấy, bất luận tu theo pháp môn nào, nhất định các vị phải biết, chỉ là phương pháp không giống nhau, đường đi không tương đồng, nhưng nguyên lý nguyên tắc của nó thì hoàn toàn giống nhau, tất cả là tu thiền định, tất cả là dạy bạn buông bỏ, buông bỏ thì tự tánh bản định hiện tiền, Tam muội hiện tiền. Trong thâm sâu của Tam muội, cảnh giới đó chính là cảnh giới Phật. Thiên Thai đại sư nhập Pháp Hoa Tam Muội, thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn đang giảng kinh, giảng kinh gì vậy? Giảng kinh Pháp Hoa. Bậc cổ đức của Tịnh tông niệm Phật, niệm đến nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn, thậm chí còn chưa được sự nhất tâm bất loạn, các vị công phu thành phẩm Thượng bồi thượng tam phẩm, đều là niệm Phật

Tam muội. Họ gặp Phật, gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang giảng kinh, giảng kinh gì? Giảng kinh Vô Lượng Thọ. Cảnh giới này muốn nói rằng, tập khí chủng tử trong A Lại Da của bạn, tập khí chủng tử này tương ứng với cái nào, thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền. Bản thân chúng ta học pháp môn nào, học bộ kinh nào, thì ở trong Tam muội, chắc chắn bạn gặp được cảnh giới bạn tương ứng hiện tiền. Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, nó tương ứng. Bạn không cầu, bạn có tập khí này, tập khí này nghĩa là minh cảm, Phật Bồ tát hiển ứng, minh cảm hiển ứng, bạn thấy được cảnh giới này.

Vĩnh Minh Đại sư là Tổ sư đời thứ 6 của Tịnh độ tông, Tổ đời thứ sáu của Tịnh độ tông. Dưới đây nói sự công phu tu tập của ngài: “Nhật tụng hồng danh thập vạn thanh, kiêm hành nhật khóa nhất bách linh bát sự”. Siêng năng quá, chúng ta không làm được, mỗi ngày 10 vạn danh hiệu Phật, còn phải tu 108 việc, những điều này trong truyện ký của Đại sư, quý vị có thể thấy.

“Mông Quán Âm đại sĩ cam lồ quán khẩu, diệu huệ đồng hiện”, đó là cảm ứng. Sau khi Quán Âm Bồ tát dùng cam lồ quán khẩu, thì khai trí huệ. “Trước Tông Cảnh Lục nhất bách quyển”, Tông Cảnh Lục bậc cổ đức gọi đó là Tiểu Tạng kinh, chính là sự cô đọng của Đại tạng kinh. Phân lượng của Đại tạng kinh quá lớn, muốn đọc qua một lần không dễ dàng, Tông Cảnh Lục chính là đại cương Đại tạng kinh, là tinh hoa của Đại tạng kinh. Nếu như không có thời gian, không có năng lực để đọc toàn tạng, thì đọc Tông Cảnh Lục là được rồi. “Cập Tâm Phú Chú, Vạn Thiện Đồng Quy Tập”, đều là những trước tác nổi tiếng của Đại sư, những cuốn sách này đều có trong Đại tạng kinh. “Úy vi pháp cự, quang chiếu vạn thế”, hai câu này dùng để tán thán ngài, không hề quá đáng chút nào. “Thất thập nhị tuế phần hương biệt chúng, tọa thoát tây quy”, Ngài trụ thế 72 năm, năm 72 tuổi ngài thì vắng sanh, ngồi mà hóa.

“Dĩ thượng tứ đức, hàm vi nhục thân đại sĩ, pháp môn Long tượng”. Ở đây sơ lược đưa ra 4 vị đại sĩ, Ngài Mã Minh và Long Thọ là cao tăng Ấn Độ, Ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là cao tăng Trung Quốc, tất cả đều cầu sanh Tịnh độ, đều là niệm Phật vắng sanh, là nhục thân Bồ tát. Long tượng pháp môn là ví dụ, câu này trong đạo Phật thường dùng, Long tượng đều có định công. Chúng ta không thấy Long, chúng ta thấy Tượng, bạn xem Đại tượng, bạn tỉ mỉ quan sát nó xem, hành trụ tọa ngọa đều ở trong định, nó rất rất chậm, phải học nó. Cuộc đời tôi gặp được một người, là Chương Gia đại sư, thật sự bất luận cả việc nói chuyện, động tác rất chậm, nói cũng rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, chứ không nói nhanh như chúng ta đâu. Đó là tu dưỡng, cũng là dạy học, dạy chúng ta điều gì? Ngày nay điệu bộ của chúng ta quá nhanh, nên chậm một chút, tốc độ nói chuyện quá nhanh, cần nên chậm lại vài giây, khiến người ta cảm nhận được sự vững vàng. Trong Luận Ngữ nói: “Quân tử bất trọng tắc bất uy”, uy ở đây là từ đức mà nói, uy đức, hàng phục tâm lòng bông của chúng sanh, cho nên là dạy học. Bạn tiếp xúc với Ngài, thì tự nhiên bạn cũng chậm lại, duy nhất trong sự

vững vàng, bạn mới có thể cảm nhận được Phật pháp, tâm lòng bông thì không thể học được đâu, chẳng phải thầy không dạy, mà do bạn không tiếp nhận được. Càng tiếp cận môn học tâm tánh, thì tâm địa càng thanh tịnh, cho nên ngôn ngữ, văn tự trong kinh Phật, nếu bạn nương vào ý nghĩa của văn tự, thì chắc chắn bạn không thể hiểu được. Ý nghĩa của nó ở đâu? Ý ở ngoài văn tự, ngôn ngữ văn tự chỉ là dẫn đường, ý nghĩa của nó không ở đó, mà nó ở ngoài văn tự, cho nên nếu bạn có thể cảm nhận được cái gọi là ý ở ngoài lời, thì bạn mới có thể ngộ nhập. Đạo Phật thường nói là bậc thượng thượng căn, thế nào là bậc thượng thượng căn? Người phiền não nhẹ là thượng thượng căn, người tâm địa thanh tịnh bình đẳng là thượng thượng căn. Cho nên nhất định bạn không được xem thường các ông già, bà già, thường những người này lại là bậc thượng thượng căn, nếu có nhân duyên tiếp xúc, thì họ thật sự khế nhập được, bất luận là nhập sâu hay cạn, nhưng họ đã khế nhập được, cho nên họ được thọ dụng, một câu danh hiệu Phật họ khế nhập, họ quyết định được vãng sanh. Không nói đến phẩm vị cao thấp, nhưng họ được sanh Tịnh độ. Vì sao vậy? Vì họ giữ kháng kháng, không có nhị niệm. Thời gian niệm Phật không cần nhiều, 3 năm 5 năm thì được tự tại vãng sanh, được thật sự khế nhập. Những người trung hạ căn, tu tịnh độ, tu 20 năm, 30 năm, 40 năm, 50 năm, hỏi họ có nắm chắc được vãng sanh chẳng? Không nắm chắc. Vì sao vậy? Vì không khế nhập. Ngày ngày niệm Phật, hữu khẩu vô tâm, không thể tương ứng, hàng ngày cũng ở trong niệm Phật đường, niệm ngàn tiếng vạn tiếng, nhưng không tương ứng, khi lâm chung vẫn còn sợ chết, hạng người này rất nhiều, chúng ta đã thấy đó. Người khác có nhìn thấy, cũng không cần phải để trong lòng, mà quay lại hỏi bản thân mình, mình làm được chưa? Ngày nay Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi có thật sự sanh tâm hoan hỷ không? Thật sự muốn đi theo Ngài không? Thật sự buông bỏ thân tâm thế giới trước mặt chẳng? Danh lợi thân tình triết để buông bỏ được chẳng? Tất cả đều đến để khảo nghiệm chúng ta, rốt cuộc chúng ta có thật sự tu tập hay không? Thật tu thì thật được vãng sanh. Bộ kinh này hay, hội tập hay, chú giải hay, dẫn chứng 193 bộ kinh luận, làm chứng minh cho chú giải, lại dẫn chứng rất nhiều tây phương, đông độ, tây phương là nói về cổ Ấn độ, các vị cao tăng để làm chứng, hy hữu khó gặp, chúng ta gặp được, có đầy đủ nhân duyên. Vấn đề ở chỗ thiện căn phước đức, thiện căn là chân tín, có thể lý giải, phước đức là chân tu. Bí quyết của việc chân tu, không gì khác ngoài việc buông bỏ, không buông bỏ thì chẳng phải là chân tu, triết để buông bỏ đó chính là chân tu. Tất cả ngoại duyên đều buông bỏ, khiến cho trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra thì không có gì hết, đó gọi là chân tu, hạng người này cũng chính là Long tượng pháp môn.

“Yếu giải vị duy như thị chi nhân, thi năng triết để thừa đương Tịnh độ pháp môn. Cận thế học nhân yên đắc dĩ thế tục chi kiến, nhi bỉ thị Tịnh độ da”.

Mã Minh, Long Thọ là nhân vật như thế nào, Trí Giả, Vĩnh Minh khi các Ngài còn tại thế, Đế vương tôn sùng, lạy làm Quốc sư. Ngài Trí Giả là quốc sư, ngài Vĩnh

Minh Diên Thọ cũng là quốc sư, Đế vương xưng mình là đệ tử. Những người như họ, mới thật sự triệt để thừa đương pháp môn Tịnh độ, viên tu viên chứng. Học nhân đời cận đại, học nhân ở đây không gì khác, là chỉ cho những người học Phật. Cái nhìn của thế tục không buông bỏ, thấy người ta nói cũng nói, xem thường Tịnh độ, không hề biết rằng, trong Phật pháp Tịnh độ là pháp thượng thượng thừa. Các vị tổ sư đời Đường đem so sánh, so sánh giữa Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Chỗ trở về cuối cùng của Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là Tịnh độ, trong kinh Hoa Nghiêm, Thập đại nguyện vương hướng dẫn về Cực lạc, điều này mọi người đều biết. Vì sao tôn trọng Hoa Nghiêm mà kỳ thị Tịnh độ? Sao có lý như vậy. Trong Hoa Nghiêm có triết học tối cao, trong đây không có sao? Có đó, không thua Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đâu.

Chúng ta học đoạn kế tiếp, vẫn tiếp theo đoạn trên: “Hựu yếu giải vân, cổ nhất thanh A Di Đà Phật, tức Thích Ca Bổn Sư ưu ngữ trực ác thế, sở đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề pháp.” Câu này khó quá! Của ai nói vậy? Ngẫu Ích đại sư nói đó, cho nên Ấn Quang đại sư tán thán, tán thán Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, Ngài đã nói quá hay, người xưa chưa từng nói như vậy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật như thế nào? Làm thế nào để đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ngẫu Ích đại sư nói niệm Phật A Di Đà thì đạt được, bằng chứng đâu? Bằng chứng ở trong kinh Di Đà. Bạn xem đã nhiều năm giảng kinh Di Đà, đọc kinh Di Đà mà không phát hiện ra, nhưng đã được Ngài phát hiện, thật sự không hề sai chút nào! Ngẫu Ích đại sư đã khiến chúng ta thức tỉnh.

“Kim dĩ thử quả giác toàn thể, thọ dữ trực ác chúng sanh”. Kim là ngày nay, Phật là Phật A Di Đà, đem quả giác toàn thể, truyền trao cho lục đạo chúng sanh trong đời ác trực, chúng sanh trong đời ác ngữ trực. Xã hội của chúng ta ngày nay, trực ác đến cực điểm, trực là gì? Là nhiễm ô. Ngày nay nói đến nhiễm ô, thì mỗi người chúng ta đều có một cảm xúc sâu sắc, cảm xúc dễ dàng nhất là gì? Là môi trường bị nhiễm ô. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, thực vật của chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng, nước uống của chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng, quần áo chúng ta mặc, có một số làm bằng chất hóa học đều có nhiễm ô. Trung Quốc thời xưa mặc áo bông áo sợi, đó là tự nhiên, ngày nay khoa học phát đạt, muốn thay đổi những thứ này, thay đổi là bị hư, nhìn hình dáng bên ngoài rất đẹp, nhưng đối với nhân thể không có lợi. Cho nên sự ăn uống ngủ nghỉ ngày này, đã khiến cho rất nhiều người mắc phải những căn bệnh kỳ quái. Nói rộng ra thì quý vị đều biết, địa cầu bị nhiễm ô, địa cầu bị bệnh rồi. Đây là cảnh giới bên ngoài, quay lại nhìn xem, tâm bị nhiễm ô, đem so với môi trường nhiễm ô không biết nó nặng gấp bao nhiêu lần. Nguồn cội của sự nhiễm ô ở bên trong, chứ không phải bên ngoài, bên trong nhiễm ô, bên ngoài thì sao? Cảnh giới bên ngoài tùy tâm chuyển, cảnh tùy tâm chuyển, tâm bị nhiễm ô, thân tự nhiên cũng bị nhiễm ô, môi trường bên ngoài cũng bị nhiễm ô, đó chính là nguyên nhân khiến con người ngày nay bị bệnh. Hóa giải tai nạn của tự nhiên, chúng ta nói sự tai hại của tự nhiên, bạn phải biết sự tai hại này từ đâu mà có, giống như đi khám bệnh

vậy, như bác sĩ chữa bệnh vậy. Trung Quốc, nước ngoài, những dự ngôn từ xưa đến nay, đều đã nói rất nhiều tai hại, đó là gì? Đó giống như nói ra tình trạng của căn bệnh. Nói ra rồi, có rất nhiều người nghe rồi sợ hãi, kỳ thật là sai lầm, không cần phải lo sợ. Nhất định bạn phải biết căn bệnh này từ đâu mà có, bạn vốn là một người khỏe mạnh, làm sao lại bị bệnh?

Trong đạo Phật nói, bệnh có 3 nguyên nhân: Loại thứ nhất là sinh lý, trong âm thực của bạn, trong cách sống của bạn có chỗ sai lầm, khiến cho bị bệnh, loại tật bệnh này thì bác sĩ có thể chữa trị cho bạn, giúp bạn phục hồi trở lại bình thường, đó là loại thứ nhất.

Loại thứ hai là oan thân trái chủ của bạn tìm đến bạn, nó đến làm gì đây? Nợ mạng thì đền mạng, thiếu tiền thì đến tiền, nó đến để đòi tiền đòi mạng, dạng bệnh này, bác sĩ không chữa được, nó không thuộc về sinh lý, vậy phải làm cách nào đây? Điều giải. Cho nên trong tôn giáo, có rất nhiều các vị truyền giáo giúp cho tín đồ chữa trị căn bệnh, đại đa số là dạng bệnh này, đưa ra điều kiện điều tiết, đối phương tiếp nhận, thì nó sẽ đi, bạn sẽ khỏi bệnh.

Loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng, là bản thân bạn tạo tội nghiệp quá nhiều, loại bệnh này rất phiền phức, vì sao vậy? bác sĩ chữa không khỏi, nó cũng chẳng thuộc về điều tiết, mà do chính bạn tạo nghiệp nặng, rất phiền phức. Bạn đi tìm các nhà truyền giáo để giúp, họ không giúp được. Bởi vì nó không phải là điều tiết, mà do chính bạn tạo nghiệp sâu dày, bạn phải bị báo ứng này. Nhưng vẫn còn có cách, đó là chân thật sám hối, Phổ Hiền Bồ tát dạy chúng ta “sám trừ nghiệp chướng”. Thật sự sám hối, thật sự sửa đổi lỗi lầm, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, thì vấn đề sẽ được hóa giải. Cơ thể của chúng ta bị bệnh, bạn biết được nguyên nhân vì sao, thì bạn sẽ có cách chữa trị. Địa cầu hiện nay bị bệnh, nói thiệt, nguyên nhân của nó cũng không ra ngoài ba loại này. Nếu chúng ta hiểu rõ rồi, dùng những nguyên lý nguyên tắc này giúp cho việc hóa giải tai nạn, có thể làm được không? Làm được, đáp án là chắc chắn. Cho nên tai nạn có nhiều, Lão tổ tông của chúng ta có 5000 năm, đất nước này trường trị cửu an. Đại tai nạn không có gì, tiểu tai nạn thì thường có, hiểu cách xử lý, thật sự có thể hóa giải. Phương pháp hóa giải quan trọng nhất, pháp cơ bản là giảng kinh dạy học, cho nên Lão tổ tông của chúng ta, ngàn vạn năm về trước đã đưa ra, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Ý nghĩa của câu này quá thâm sâu, phương pháp này, lý luận y cứ của nó là gì? Lý luận y cứ của nó là nhân tánh bản thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Bạn xem trong việc giảng dạy, trong Tam Tự Kinh nó được đặt vào câu thứ nhất “giáo học vi tiên”. Cái gì quan trọng nhất? Quan trọng nhất là nói trước, học trước, khẳng định nhân tánh bản thiện. Vì sao họ lại biến thành bất thiện? Bất thiện không phải là bản tánh, mà là tập tánh. Tập tánh, học điều xấu, tập tánh bất thiện, bản tánh là bản thiện, bản thiện là chân, vĩnh hằng bất biến. Tập tánh thì theo tập quán bên ngoài mà bị nhiễm ô, cho nên tiếp sau đó mới rằng: “Tánh tương cận, tập

tương viên”. Tánh tương cận có nghĩa là gì? Tánh là tiếp ứng, tương ưng với bản thiện, tập tánh thì tương phản với bản thiện. Trong tập tánh có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có tham sân si mạn, tập tánh. Trong bản tánh thì không có, trong bản tánh không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, cũng không có tham sân si mạn. Đức Phật nói rất hay: Chúng sanh mê mất bản tánh, những tập tánh bất thiện này, gốc rễ của nó vẫn là bản tánh, bản tánh bị biến chất, sau khi mê rồi thì nó biến chất. Đạo Phật nói rất rõ ràng, trong bản tánh có Tam bảo, Tam bảo gồm: Trí huệ, Đức năng, Tướng hảo. Trong kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, Tam bảo trong kinh Vô Lượng Thọ này, Đại Thừa chính là trí huệ, là bản tánh của bạn, Vô Lượng Thọ là đức, Trang Nghiêm là tướng hảo, bạn nghĩ xem chẳng phải Tam bảo sao? Nhưng mà sau khi mê rồi, thì trí huệ biến thành phiền não, đức biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành luân hồi, biến thành tam đồ, nó biến chất mất rồi. Cho nên đã dẫn đến rất nhiều bệnh khổ, dẫn đến rất nhiều tai nạn, chư Phật Bồ Tát Từ Bi dạy chúng ta, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, khiến cho chúng ta quay đầu, chúng ta buông bỏ phiền não. Ba loại đại phiền não, là Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não, Vô minh phiền não, bạn buông bỏ được thì bạn sẽ quay về với bản thiện, quay về với tự tánh, thì thân tâm mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc viên mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội tương hòa, phong điều vũ thuận, tất cả những tai nạn tự nhiên đều không còn nữa, công lao ở việc giáo dục. Bạn nhìn lại xem Trung Quốc ngày xưa, có nhà nào là không chú trọng việc giáo dục? Có người nào không đem việc giáo dục xếp ở hàng đầu. Đứa trẻ từ khi trong thai, cha mẹ đã bắt đầu dạy dỗ, gọi là thai giáo, giáo dục xếp ở hạng đầu. Sống đến già học đến già, suốt cuộc đời nhận sự giáo dục của Thánh hiền, không ngừng hưởng thụ vươn lên, đại viên mãn cuối cùng là hồi quy tự tánh. Hồi quy tự tánh, trong truyền thống của người Trung Quốc chúng ta, xưng là Thánh nhân, Đại thánh, trong đạo Phật tôn xưng là Đức Phật, danh xưng có khác, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng, trong tôn giáo xưng là Thần. Thần, Thánh, Phật cùng một ý. Bạn không dạy thì nó làm sao mà biết được, Trung Quốc chú trọng giáo dục, trong sự giáo dục đã đạt được cảnh giới tương đối cao, Phật giáo truyền vào Trung Quốc, người Trung Quốc vô cùng hoan hỷ khi được tiếp xúc. Vì sao vậy? Vì nó đã nâng cảnh giới của chúng ta cao lên một tầng nữa. Bạn xem điển tịch của Trung Quốc thì sẽ thấy, trong điển tịch của Trung Quốc, người Trung Quốc mong cầu là tóm tắt rõ ràng, nêu rõ điểm chính, đều đã nói ra. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, mỗi mỗi điều đều giảng nói rất rõ ràng, đã khiến cho học thuật của Trung Quốc phong phú thêm. Người Trung Quốc thích đơn giản, người Ấn Độ không ngại phiền hà, nhất định phải giảng thấu, khiến cho mọi người hiểu rõ. Ngày xưa bậc cổ nhân của Trung Quốc giảng, thật sự phải là bậc thượng căn mới hiểu nổi, bậc trung hạ căn chỉ biết làm theo thôi, dạy bạn làm thế nào thì bạn làm thế ấy, cũng may là con người chân thật đều biết nghe lời, không cần phải biết nhiều. Nhưng mà ở Ấn độ thì lại khác, Đức Phật ở Ấn Độ thật là Từ bi, đối với bậc trung hạ căn, đều không ngại phiền hà, giảng giải rõ ràng, thật là khó được. Cho nên hơn 2000 năm rồi,

sự dạy học của đạo Phật và truyền thống của Trung Quốc hoàn toàn dung nạp thành một phiên, Nho Thích Đạo là một nhà, là nhất thể, không tách ra được, trên hình tượng thì có Nho Thích Đạo, nhưng thực tế thì không có, nó là một thể. Phật pháp, nhất định chúng ta phải biết, trong xã hội đại chúng có sự hiểu lầm, đó là điều dĩ nhiên thôi. Chúng ta là người học Phật mà không biết Phật pháp, thì đó là sai lầm rất lớn, là có lỗi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì sao tôi lại nói những lời này? Nói cho quý vị biết, đạo Phật là giáo dục không phải là tôn giáo. Nếu nó là tôn giáo, thì ngày xưa Đế vương của Trung Quốc không thích đâu, nó không dễ dàng sanh tồn ở Trung Quốc, nó là giáo dục. Giáo dục điều gì? Giáo dục hiếu đễ, hoàn toàn giống như người Trung Quốc, văn hóa của Trung Quốc là văn hóa hiếu. Từ hiếu dẫn đến 4 khoa mục là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Bốn khoa mục này là để giải thích từ Hiếu. Thế nào gọi là hiếu? Ngũ Luân là hiếu, Ngũ Thường là hiếu, Tứ Duy là hiếu, Bát Đức là hiếu. Trong điển tịch truyền thống của đạo Nho Trung Quốc, Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam kinh, thậm chí diễn biến thành Tứ Khố Toàn Thư sau này. Bạn xem, bộ sách nào, bài viết nào tách rời tôn chỉ này? Cuộc sống, công việc của chúng ta, thậm chí là biểu diễn nghệ thuật, nghệ thuật thuyết xướng cũng không tách rời được. Cho nên nếu nói rõ hơn một chút nữa, văn hóa Trung Quốc là văn hóa gì? Là văn hóa Luân Lý, văn hóa Ngũ Thường, văn hóa Tứ Duy, văn hóa Bát Đức. Phật pháp và nền tảng của Trung Quốc hoàn toàn tương đồng. Bạn xem Tịnh tông của chúng ta, tông chỉ tu học, là y theo Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chữ không nhiều, nhưng là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Tất cả cộng lại có 3 điều, điều thứ nhất là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Giáo dục của Phật giáo được kiến lập từ đâu? Từ hiếu đạo, hiếu thân tôn sư, điều này cùng với quan niệm của hiền thánh ở Trung Quốc hoàn toàn tương đồng. Từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp, là điều thứ nhất. Cho nên ngày nay vì sao chúng ta phải học Đệ Tử Quy? Dùng Đệ Tử Quy để thực hành hiếu thân Tôn sư của chúng ta. Nếu bạn làm được, thì điều thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn sẽ làm được. Từ Tâm Bất Sát là chúng ta dùng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, câu cuối cùng là của Phật giáo, là Thập thiện nghiệp đạo, ba căn. Nếu như không gieo nhân từ chỗ này, thì phía sau hoàn toàn không làm được, bạn xem điều thứ hai, là nâng cao lên, từng lớp từng lớp nâng cao, thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Nói cách khác, Tam quy Ngũ giới được kiến lập từ nền tảng cơ bản hiếu thân tôn sư. Con người bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng Sư trưởng, thì tiêu đời hết, ở xã hội ngày xưa của Trung Quốc, họ không thể đứng được, không thể làm người được, ở trong xã hội ai cũng xem thường bạn, đây là điều cơ bản để làm người, làm sao có thể bỏ qua được.

Điều thứ hai là Tiểu thừa, điều thứ ba là Đại thừa. có điều thứ hai rồi, thì mới có thể tiến lên một lớp, đến điều thứ ba. Tầng thứ ba là phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả. Khuyến tấn hành giả, là độ hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Mười câu trước là thân hành, câu cuối cùng là ngôn giáo, bản thân bạn làm được rồi, thì mới có thể dạy người được. Đây là văn hóa Trung

Quốc, văn hóa Trung Quốc chắc chắn không thể tách rời Phật pháp, cho nên ba đạo là Nho Thích Đạo. Nghiêm khắc mà nói, ba đạo đều không phải là Tôn giáo, ba đạo đều dạy học, điều này chúng ta cần nên nhận biết rõ ràng. Ba đạo đều tôn trọng Tôn giáo, đều lễ kính, đều tán thán, không hề bài xích. Trong kinh Phật không thấy Tôn giáo bị bài xích, trong số học sinh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người không cùng một nước rất đông, người không cùng bộ tộc cũng rất đông, không cùng Tôn giáo tín ngưỡng cũng rất nhiều. Điều này có chép trong kinh điển, bạn xem trong kinh địa tạng vị nữ Bà La Môn, đó là Bà La Môn giáo, Đức Phật không hề dạy nàng buông bỏ Bà La Môn giáo, không thấy có nói như vậy, mà Đức Phật còn tôn kính thần Bà La Môn. Cho nên Phật pháp tại thế gian, đối với bất cứ học phái nào Tôn giáo nào cũng không phá hoại, mà còn kiến thiết, đều là lễ kính tán thán, khuyên bảo tất cả những người tin giáo, phải tôn kính giáo chủ của họ, phải nghiêm chỉnh nghe theo lời dạy của giáo chủ mà thực hành, đó chính là Phật Bồ tát. Không hề nói Tôn giáo của người không tốt, hãy theo ta, Đức Phật không nói như vậy. Đức Phật là nhà giáo dục, Ngài dạy bạn nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh, Ngài dạy bạn hồi quy tự tánh, khai mở trí huệ. Ở Trung Quốc làm phong phú thêm Phật giáo Trung Quốc, chúng ta có thể nói câu này, ở bất cứ nước nào, nó đều làm văn hóa của nước đó phong phú, ở trong bất cứ Tôn giáo nào, nó đều làm phong phú của Tôn giáo đó, chắc chắn như vậy. Bất luận trong hoàn cảnh nào, chỉ có bách lợi mà không có gì hại cả, đó là Phật pháp, pháp hay như vậy. Nhưng trong xã hội ngày nay đã gây nên rất nhiều hiểu lầm, trách nhiệm này không phải của Đức Phật, Đức Phật không chịu trách nhiệm, chư vị Tổ sư cũng không chịu trách nhiệm, trách nhiệm này là do chúng ta không phấn đấu vươn lên, chúng ta thật sự giống như trong kinh Đức Phật dạy: “Tiên nhân bất thiện, vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”. Từ nhỏ chúng ta không tiếp xúc với Phật pháp, không có người hướng dẫn chúng ta, không ai nói cho chúng ta biết. Đời này nếu như tôi không gặp được Phương Đông Mỹ tiên sinh, thì suốt đời đều không thể biết được, tôi học triết học với Thầy, Thầy đã giới thiệu Phật giáo với tôi. Nói cho tôi biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học lớn, triết học trong Kinh Phật là triết học cao nhất trên thế giới, người học Phật được hưởng thụ cao nhất, tôi đã đến với Đạo Phật như vậy. Trước kia khi tôi chưa biết Phương tiên sinh, lúc tôi còn học ở trong trường, học cấp hai, tôi từng vào Giáo đường, đọc qua Thánh kinh, tôi có rất nhiều bạn học người Hồi giáo, chúng tôi quan hệ rất tốt. Khi đó số lượng kinh điển của họ lưu thông quá ít, thời gian ở trong trường không nhiều, chỉ có hai năm thôi, tôi không thấy kinh Cổ Lan, tôi thấy trong Hồi giáo xuất bản những bài văn ngắn, nhưng tư liệu này tôi đọc thấy rất vui, cho nên tôi rất ngưỡng mộ Hồi giáo và Tân Cựu Ước. Tôi không tin giáo, bởi vì tôi cảm thấy mình chưa hiểu biết nhiều, đến khi tôi hoàn toàn hiểu rõ, hoàn toàn minh bạch, thì tôi mới đi tham dự lễ tẩy, sau này tôi gặp được Phật pháp, mới thấy rằng trên thế gian này còn có cái hay quá, không dễ gì gặp được! Sau khi gặp được rồi, học tập theo cũng rất khó khăn, học rất vất vả, nhưng học rồi lại rất vui. Ở đây thật sự phải biết ơn chư Phật Bồ tát, biết ơn chư vị Tổ sư, biết ơn thầy giáo hiện tiền. Vì sao vậy?

Vì họ đã đem toàn bộ số kinh điển mà Đức Phật để lại, truyền lại cho chúng sanh trong đời trước ác chúng ta.

Nãi chư Phật sở hành cảnh giới, duy Phật dữ Phật năng cứu tặc, phi cứu giới tự lực sở năng tín giải dã.

Câu này nói thiệt, chúng ta nương vào tín tâm, nương vào kính tâm, tôn kính Ngài. Tín mà không có kính, thì không được lợi ích, bạn phải có kính yêu, kính trọng, thì bạn mới được lợi ích. Vì sao vậy? Vì bạn mới có thể kiên nhẫn miệt mài được. Trong công việc giảng dạy của chúng tôi, suốt 59 năm, không bỏ một ngày nào, vì sao vậy? Vì hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Thật sự là phiền não nhẹ, trí huệ tăng, những thứ nghi nan tạp chứng, của mình cũng vậy, của gia đình cũng vậy, của đoàn thể cũng vậy, của xã hội cũng thế, ngày nay thậm chí khắp thế giới, chúng ta đều có thể thấy rõ tiền nhân hậu quả, chúng ta biết được phương pháp giải quyết, bạn nghĩ xem có vui không. Bản thân sống trên thế gian này không nhiễm một bụi trần, không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Đức Phật định ra một tiêu chuẩn cho chúng ta, là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này mỗi năm mỗi tiến lên, sự hỷ duyệt trong đó không có cách nào hình dung được. Đối với tất cả chúng sanh tự nhiên sanh khởi tâm lân mẫn, chẳng phải là quả trách, muốn giúp cho họ cần phải có duyên, họ chịu tiếp nhận mới được, họ không chịu tiếp nhận thì không làm được đâu. Họ chịu tiếp nhận thì toàn tâm toàn ý lo cho họ, không chịu tiếp nhận, thì chỉ biết lo liệu cho mình. Gặp được, có thể tiếp nhận, thì kiêm thiện thiên hạ. Cho nên pháp môn này, giảng đến chỗ cuối cùng là thành Phật, thành Phật là sao? Bắt buộc bạn phải buông bỏ khởi tâm động niệm, bạn mới đạt được cứu cánh, điều này chúng ta chưa làm được, chúng ta biết điều này rất quan trọng, khởi tâm động niệm vẫn chưa buông bỏ được, nó quá vi tế. Cho nên trong kinh đức Phật dạy rất hay, đến khi nào bạn mới có thể thấy được khởi tâm động niệm? Đến Bát Địa, đừng nói là Viên Giác, Bát Địa của Biệt Giác cũng là giới lắm rồi. Hoa Nghiêm là Viên Giác, Bát Địa của Biệt Giác chứng được cảnh giới đó, giống như Bồ tát Bát Trụ trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ tát Bát Trụ trong Thập Trụ, mới có thể thấy được thức A Lại da. Công phu thiền định sâu dày, tâm thanh tịnh, những tâm niệm vi tế mà có thể cảm nhận được, cũng có nghĩa là thật sự cảm nhận được sự xuất hiện của thức A lại da, bạn nhìn thấy, cho nên Phật giáo là khoa học, Phật giáo chẳng phải là mê tín. Vì sao vậy? Vì mỗi cảnh giới đều nói bạn phải thân chứng, chỉ nghe Phật nói thì không được, vì đó là cảnh giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chẳng phải là cảnh giới của bạn, bạn hiểu cũng không được ích lợi gì, bắt buộc phải y theo lời dạy của đức Phật, làm theo và chứng đắc, thì mới được lợi ích, đây là tinh thần khoa học. Cho nên, chẳng phải tự lực của Cứu pháp giới mà có thể tín giải được, tự học không thể thành công, một câu nói như vậy thôi, nhất định phải theo thầy học, nói cho cùng thì chỉ có một câu như vậy, tự học không thể thành công, mà nhất định phải theo thầy. Thầy ở đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là Đức Phật A Di Đà, phải tôn kính các vị đã học trước,

học trước ở đây là chư vị Đại Bồ tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, Di Lặc, đều là những vị đi trước mà chúng ta cần nên tôn kính.

Từ đó cho thấy, pháp môn niệm Phật thật là pháp môn vô thượng thâm diệu, chỉ có các bậc thượng căn mới có thể thừa đương được. Đó chính là ý nghĩa của câu chuyên tiếp thượng căn mà đoạn trước đã nói. Vì sao vậy? Vì bậc thượng căn, vừa nghe là hiểu liền, chẳng những hiểu được, mà còn thật tu. Nói cho các vị biết, nếu mình buông bỏ được một chút chấp trước, chấp trước không còn nghiêm trọng như ngày xưa, buông bỏ rồi, cũng là bậc Thượng căn ! Nếu như không buông bỏ, mà chấp trước nghiêm trọng, thì sẽ sanh ra chướng ngại, và không thể được vãng sanh. Trong phạm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là bậc Thượng căn, bạn nghĩ xem có phải như vậy không? Sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, được bốn nguyên giá trị của Đức Phật A Di Đà, thì bạn chính là Bồ tát A Duy Việt Trí. Kỳ thật không phải do bạn chứng được đâu, đến thế giới Cực lạc, quyền lợi của bạn, quy cách của bạn, chính là Bồ tát A Duy Việt Trí. Ai cho bạn vậy? Phật A Di Đà cho bạn đấy. Bồ tát A Duy Việt Trí, chúng ta nói đến địa vị thấp nhất, trong kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ tát Sơ trụ. Điều này không thể nghĩ bàn, đây thật sự là cảnh giới sở hành của chư Phật, Bồ tát không dám nghĩ tới, cho nên gọi đó là pháp khó tin, bạn tin được đó là bậc Thượng căn, có thể thừa đương được. Tôi buông bỏ hết, tất cả pháp của thế và xuất thế gian đều buông bỏ hết, tôi chỉ có bộ kinh này, chỉ có danh hiệu này, trong đời này chắc chắn tôi được sanh về Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Căn tánh bình thường của thế gian không thể đem so sánh được. bạn có thông minh đi nữa, có trí huệ đi nữa, bạn nghiên cứu tất cả kinh giáo, nói chuyện thao thao bất tuyệt, cuối cùng thì sao? Vẫn không được vãng sanh, vẫn còn trong lục đạo luân hồi, thì làm sao có thể đem so sánh với người này được!

Hựu bốn kinh Bồ tát vãng sanh phẩm viết, Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ tát chúng đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.

Thập phương chư Phật danh hiệu, danh hiệu ở đây là gì? Chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật là danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới. Vì sao vậy? Vì trong kinh giáo Đại thừa đức Phật thường dạy: Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân, nhất tâm nhất trí huệ, lực vô úy diệc nhiên. Chúng ta là người chưa giác ngộ, là người chưa chứng được Viên giác, có phân biệt, có vọng tưởng. Người chứng được Viên giác thì biết được, một là tất cả, tất cả là một. Một câu danh hiệu Phật A Di Đà, chính là danh hiệu của Thập phương nhất thiết chư Phật.

Bồ tát chúng đương vãng sanh giả, các vị Bồ tát này, niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận, nói không thể hết. Đây là nó về trì danh niệm Phật cầu vãng sanh, ý của câu này không gì khác, là khiến cho chúng ta

hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta làm cách nào mới có thể thành tựu được. ở thế giới này thành tựu rất khó, chướng duyên quá nhiều. Chướng duyên đầu tiên, là thọ mạng có hạn, quá ngắn ngủi, những thứ chúng ta cần học thì quá nhiều, thời gian ngắn ngủi như thế chúng ta không có cách nào hoàn thành được, đó là chướng ngại lớn nhất, còn những chướng ngại khác thì chưa nói tới, nó có quá nhiều. Về thế giới Cực lạc tất cả mọi chướng ngại đều không còn nữa, vấn đề đầu tiên được giải quyết, là Vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng, có rất nhiều thời gian. Trong Quán Kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta rằng, Phạm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, tu học ở thế giới Tây phương Cực lạc, tu đến khi tự mình thật sự đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó thật sự là Bồ tát A Duy Việt Trí, chứ chẳng phải do Phật A Di Đà gia hộ đâu, mà do công phu của bạn thật sự đạt đến vị A Duy Việt Trí. Phải mất bao nhiêu thời gian? Đức Phật nói 12 kiếp, 12 kiếp nếu nói ở thế giới của chúng ta đây thì dài lắm, nhưng ở thế giới Tây phương thì rất ngắn. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của họ là Vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng kiếp thì 12 kiếp có đáng là bao nhiêu. Nói cách khác, thời gian rất ngắn là chúng được rồi, 41 vị pháp thân đại sĩ ở thế giới Hoa Tạng, vì sao họ đến thế giới Cực lạc lại học theo đức Phật A Di Đà? Điều này nhất định chúng ta cần hiểu rõ. Nếu là Bồ Tát Sơ Trụ của thế giới Hoa Tạng, ở thế giới Hoa Tạng, muốn đoạn tận 41 phẩm tập khí vô minh, cần phải mất bao nhiêu thời gian? 3 A tăng kỳ kiếp. Bạn xem phạm Thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, ở thế giới Tây phương cực lạc 12 kiếp, là có thể đạt đến địa vị đó rồi. Từ đó chúng ta có thể hiểu được, tu tập ở thế giới Hoa Tạng, thời gian đoạn tập khí dài và chậm, đến thế giới Cực lạc thì nhanh. Cho nên ngài Văn Thù và Phổ Hiền, đều muốn dẫn những người này về thế giới Tây phương Cực lạc, cái lý của nó là ở chỗ này, Đức Phật Tỳ Lô Giá Na không ngăn cản, ngược lại rất vui. Nói lên điều gì? Là không có tâm ganh ghét, môi trường tu tập ở thế giới Cực lạc tốt, nên trở về nơi đó, đi sớm thì thành tựu sớm, sau khi đã thành tựu, thì giống như chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh.

Hựu Thọ Bồ Đề Ký phẩm viết, do u thử pháp bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ tát, thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Ở đây nêu ra một ví dụ nói, các vị Bồ tát này không nghe được pháp môn Tịnh độ, không biết có thế giới Tây phương Cực lạc, có Phật A Di Đà, tùy theo pháp môn của mình đã học, phải mất nhiều thời gian, chướng nạn quá nhiều, đôi khi không vượt qua được thử thách bèn thoái chuyển, hoặc là chọn những pháp môn khác, trường hợp như thế có rất nhiều. Trong Tám tông của Đại thừa, có người chọn tu, có người muốn học, đều cho mình là đúng, chúng ta nghe thấy họ phát tâm nguyện này, chúng ta cần nên tán thán, không nên phản đối, đối với lời dạy của Đức Phật đây, họ bỏ qua, lại không hiểu, lời dạy gì vậy? Đức Phật dạy: “Một bộ kinh thông rồi thì tất cả kinh khác đều thông hết”, câu này họ không hiểu, cho nên họ còn muốn học rất nhiều, cái gì cũng muốn học. Nếu như thật sự hiểu rồi, một bộ kinh thông, tất cả các kinh đều thông

hết, thế thì tôi chỉ cần học một bộ là được rồi, bạn nghĩ thử xem người này có phải là bậc Thượng thượng căn không? Bây giờ chúng ta hiểu rồi, đó thật sự là bậc Thượng thượng căn, họ chỉ hạ thủ công phu vào một bộ kinh thôi, chắc chắn được Tam muội, sau khi được Tam muội, chắc chắn sẽ khai ngộ. Chúng tôi hỏi thử xem, các bạn đây chọn bộ kinh nào? Suốt đời học một bộ kinh, tôi tin rằng rất nhiều người học kinh Vô Lượng Thọ. Tôi được bộ kinh này, ngày xưa thầy Lý cho tôi, là cuốn kinh do Thầy ấy chú giải, Thầy viết bằng bút lông, không nhầm khi Thầy ấy giảng bộ kinh này, vào thời gian Thầy khoảng 68 69 tuổi, chưa tới 70, chắc là khi Thầy 68 tuổi, bộ kinh này giảng năm Thầy ấy 68 tuổi. Tôi thấy chú thích của Thầy đã rất vui mừng, Thầy đánh dấu từng đoạn một, rất rõ ràng, sanh tâm hoan hỷ, muốn học, muốn giảng. Kỳ thật, lần đầu tiên tôi giảng bộ kinh này ở Mỹ, chính là dùng cuốn này của Thầy Lý, cuốn chú giải của Hoàng Lão vẫn chưa thấy, khi đó tôi chưa biết. Trước đó hình như 2,3 lần, đều là sử dụng cuốn sách của thầy Lý. Và cũng tại Mỹ, tôi đã liên lạc được với Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, rất may mắn Thầy ấy đã tặng cho tôi cuốn chú giải này, thầy đến Mỹ chỉ mang theo một bộ, bộ đó in bằng giấy nến. Chúng tôi biết loại giấy nến đó, ngày xưa đã từng làm công việc này, giấy sáp nhiều lắm là dùng khoảng 120, 130 là cùng, không thể in lại được nữa, in nữa thì không thể nhìn thấy chữ, cho nên tôi tin tưởng cuốn sách của Thầy, đại khái có khoảng 100 cuốn thôi, số lượng rất ít. Sau khi tôi đọc rồi, tôi để các bạn liên lạc với Thầy ấy, thỉnh giáo với Thầy xem Thầy có bản quyền hay không? Có bản quyền thì đâu cần nói nữa, nếu không có bản quyền tôi nói tôi mang về Đài Loan in, sau khi nghe Thầy rất vui mừng nói, không có bản quyền đâu. Cho nên xuất bản lần thứ nhất, tôi in một vạn cuốn, 1 vạn cuốn bìa mỏng. Thầy ấy bảo tôi viết lời giới thiệu, bảo tôi làm trình bày bìa sách, tôi đều làm theo hết. Cho nên sau này khi tôi đã giảng nhiều lần rồi, thì là tham khảo chú giải của Thầy. Tôi còn nhớ, tôi giảng qua 10 lần, khi đó tôi cũng muốn phát tâm, ngừng kinh Hoa Nghiêm, giảng được một nửa rồi không giảng nữa, trung bản Hoa Nghiêm rất khó cơ, cho nên giảng bộ kinh này thính chúng rất đông, bất luận là trong nước hay nước ngoài, thính chúng đều đông hơn giảng những bộ kinh khác. Từ đó có thể cảm nhận được chữ duyên, nó có thể khế hợp sâu sắc, thời mạt pháp của Đức Thế Tôn vẫn còn 9 ngàn năm nữa, đây là lần thứ 11. Vì sao lại giảng kinh này? Vì thấy quá nhiều tai nạn, giảng kinh dạy học có thể cứu được tai nạn, kinh Hoa Nghiêm quá dài, quá lớn, rất tốt, chúng ta phải nhận được kết quả ngay, lập tức thấy được kết quả, cho nên chọn lấy tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, nội dung không khác gì với kinh Hoa Nghiêm, cho nên người xưa gọi cuốn này là trung bản Hoa Nghiêm, kinh Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Nội dung ba bộ kinh này chỉ nói về một sự việc, là cứu cánh thật tướng của các pháp. Từ tu nhân mà nói, là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, về mặt quả đức mà nói, là Đại thừa Vô Lượng Thọ trang nghiêm, tu nhân chứng quả, cho nên bộ kinh này đã giúp cho chúng ta rất nhiều.

Lần này chúng tôi chọn giảng chú giải của Lão cư sĩ, cũng là để tôi báo đáp công ơn của Thầy, Thầy ấy lớn tuổi hơn tôi, nhân duyên học tập của Thầy tốt hơn tôi, Thầy được thân cận ngài Hạ Liên. Thầy của tôi là Lý Bình Nam lão cư sĩ, Lý lão cư sĩ học giảng dạy, học với Mai Quang Hy lão cư sĩ, Thầy là học sinh của Mai Lão. Mai Lão và Hạ Liên lão cư sĩ là bạn tốt đồng liêu, quan hệ giữa hai vị này rất tốt, sau khi học Phật họ sống với nhau, đều là những người làm quan, khi làm quan họ cũng sống cùng nhau, thời gian họ sống cùng nhau rất lâu. Cho nên sau khi cuốn Hội Tập của Thầy thành công, Mai Lão đã viết lời giới thiệu rất dài, lời giới thiệu đó vô cùng giá trị, chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều. Từ thầy Lý mà chúng tôi biết được Hạ Liên Cư sĩ, Thầy ấy cũng từng đề cập đến Hoàng Niệm Tổ cư sĩ, cho nên trước khi chúng tôi gặp nhau thì tên gọi đã quen thuộc lắm rồi, cùng đi trên một con đường, thật sự là bậc thiện tri thức, là đồng tham bạn hữu, cho nên chúng tôi đã có duyên với Hạ lão cư sĩ. Tôi vừa gặp Niệm công, như đã quen từ hồi nào, vô cùng hoan hỷ. Bởi vì khi đó, người giảng Hội Tập bốn này chỉ có hai người, ở hải ngoại thì tôi giảng, ở trong nước thì Thầy ấy giảng, không có người thứ ba. Sau khi chúng tôi gặp được thì vô cùng cảm khái, đối với pháp môn này, đối với bộ kinh này, với Hội Tập bốn này thật sự hiểu được, thật lòng tán thán, có thể tín, có thể giải, y giáo phụng hành. Cho nên chúng tôi tin lời nói này: “Do ư thử pháp bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ tát thoái tâm”, thoái mất tâm Bồ đề.

Hựu Như Lai Bát Tư Nghi Cảnh Giới kinh vân, Bồ tát liễu tri chư Phật, cập nhất thiết pháp giai duy tâm lượng, đắc tùy thuận nhẫn, hoặc nhập Sơ địa, xả thân tức sanh diêu hỷ thế giới, Cực lạc tịnh Phật độ trung.

Điều này đã cho chúng ta niềm khích lệ rất lớn, Bồ tát ở đây là Đại Bồ tát chứ chẳng phải là Tiểu Bồ tát đâu. Đại Bồ tát đặc biệt là Sơ địa trở lên, Viên Giác thì Sơ trụ trở lên, thì mới hiểu được rõ ràng rằng chư Phật cho đến tất cả pháp đều duy tâm lượng, duy thị là chỉ có. Tâm lượng là gì? Chúng ta học Hoàn Nguyên Quán thì sẽ hiểu được, trong Hoàn Nguyên Quán, hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến, thị tam biến câu cuối cùng nói : “Hàm dung không hữu”. Tâm lượng của bạn vốn là như vậy, trong đạo Phật hay nói hai câu mà quý vị thường nghe thấy: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, hai câu này chính là hàm dung không hữu. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không, dung là bao dung, bao dung tất cả vạn vật, bao dung vạn pháp, nó vốn là như vậy mà. Người Trung Quốc thường nói, lượng lớn phước lớn, tâm lượng vốn có của bạn, nó bao dung biến pháp giới hư không giới, không lọt pháp nào, tâm lượng của bạn lớn như vậy, thì gọi đó là Phật, Phật vốn là bạn, bạn vốn là như vậy mà. Cho nên được tùy thuận nhẫn, người này có thể hằng thuận tất cả chúng sanh, bạn làm thiện vị này tùy thuận bạn, bạn làm ác họ cũng tùy thuận bạn, điều này quả thật quá tài ba. Vì sao vậy? Vì trong kiến giải của vị này không còn thiện ác. Vì sao vậy? Vì họ không có phân biệt, không có chấp trước, thì lấy đâu ra thiện ác, chẳng những không

có thiện ác, mà không có cả nhiễm tịnh, tâm của họ thanh tịnh, bình đẳng, không hề khởi tâm động niệm. Phật nhìn chúng sanh là cảnh giới như vậy.

Hoặc nhập Sơ địa, những vị Bồ tát này, Bồ tát được tùy thuận nhân, Bồ tát chứng được Sơ địa, khi xả thân này thì mau sanh về thế giới Diệu Hỷ, Cực lạc tịnh Phật độ trung. Họ biết được thế gian này có thế giới Cực lạc, có Đức Phật A Di Đà, nên mau đi về đó, về thế giới Tây phương Cực lạc, thân cận với đức Phật A Di Đà. Rất có ý nghĩa, dẫn chứng những lời này, đều từ trong kinh Đức Phật nói ra. Mục đích là gì? Khuyến khích chúng ta, nhân duyên gặp lần này quả thật là không dễ, gặp được rồi thì không nên xem thường mà bỏ mất cơ hội, nếu bỏ mất cơ hội thì thật là đáng tiếc, có được rất là khó. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 39